

SỨC SỐNG CỦA TRIẾT HỌC MÁC TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

NGUYỄN THẾ NGHĨA (*)

Bản chất khoa học và cách mạng của triết học Mác được thể hiện ở: thứ nhất, thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác là kim chỉ nam cho hoạt động nhận thức và cải tạo xã hội; thứ hai, sự thống nhất hữu cơ giữa lý luận và thực tiễn là nguyên tắc nền tảng của triết học Mác; thứ ba, triết học Mác là sự thống nhất giữa tính mở, tính phát triển của hệ thống lý luận và tính ổn định của lập trường duy vật biện chứng và những phương pháp luận cơ bản của nó. Đó là những giá trị vĩnh hằng của triết học Mác. Những giá trị đó đã làm nên sức sống của triết học Mác trong xã hội hiện đại, nhưng để giữ được sức sống ấy, bản thân triết học Mác cũng phải được đổi mới trước những biến đổi của đời sống xã hội hiện đại.



Đôi sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, chủ nghĩa xã hội đã lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đang đứng trước những khó khăn và thử thách to lớn. Trước hiện thực đó, các nhà tư tưởng và chính trị tư sản đã lớn tiếng tuyên bố về “sự cáo chung” của chủ nghĩa Mác - Lênin, ngay cả những người hôm qua còn được coi là người mácxít thì nay, cũng công kích và phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin. Ở Việt Nam, trong mấy năm gần đây, cũng đã xuất hiện một số bài viết bày tỏ quan điểm và thái độ tương tự.

Những người phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin đã đưa ra những quan điểm khác nhau, song khái quát lại, có 3 quan điểm chủ yếu:

- *Thứ nhất*, chủ nghĩa Mác là sản phẩm của nền văn minh cơ khí, nó chỉ thích hợp với thế kỷ XIX chứ không phù hợp với thời đại ngày nay là thời đại khoa học - công nghệ, thời đại toàn cầu hoá và văn minh tin học.

- *Thứ hai*, những sai lầm và thiếu sót trong các nước xã hội chủ nghĩa trước đây (nhất là ở Liên Xô) là sản phẩm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở một loạt nước trên thế giới đã chứng tỏ chủ nghĩa Mác - Lênin là một sai lầm.

- *Thứ ba*, chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời ở phương Tây, nó chỉ phản ánh lịch sử phương Tây mà không bao quát được lịch sử phương Đông và Việt Nam. Vì vậy, ở Việt Nam chỉ cần tư tưởng Hồ Chí Minh là đủ.

Vậy, đâu là sự thật? Đâu là chân lý? Nghiên cứu này góp phần làm sáng tỏ bản chất khoa học và cách mạng của triết học mácxít cũng như vai trò của nó trong xã hội hiện đại. Đồng thời, đề xuất phương hướng đổi mới lý luận triết học mácxít trong điều kiện hiện đại.

I. BẢN CHẤT KHOA HỌC VÀ CÁCH MẠNG CỦA TRIẾT HỌC MÁC

Sự phát triển của khoa học và thực tiễn xã hội - lịch sử loài người gần 2 thế kỷ qua đã minh chứng cho bản chất khoa học và cách mạng của triết học Mác. Bản chất này

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Cán bộ TP. Hồ Chí Minh.

của triết học Mác được thể hiện một cách sâu sắc trước hết, ở thế giới quan và phương pháp luận của nó, ở các nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa tính ổn định và tính mở, tính phát triển của nó.

1. Thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – kim chỉ nam cho hoạt động nhận thức và cải tạo xã hội

1.1. Phép biện chứng duy vật là tinh hoa của trí tuệ nhân loại được C.Mác và Ph.Ăngghen đúc kết và V.I.Lênin phát triển trên cơ sở những thành tựu cao nhất của triết học, của khoa học hiện đại và thực tiễn xã hội – lịch sử toàn nhân loại. Những khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật và những phương pháp luận cơ bản của nó mang tính phổ quát. Chúng bao quát, tác động, chi phối cả giới tự nhiên, đời sống xã hội và tư duy con người ở mọi nơi và trong mọi giai đoạn lịch sử. Chính vì vậy, phép biện chứng duy vật trở thành thế giới quan và phương pháp luận cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Nói ngắn gọn, nó là kim chỉ nam cho suy nghĩ và hành động.

Gần 2 thế kỷ đã qua, kể từ khi phép biện chứng duy vật ra đời cho đến nay, nhân loại đã chứng kiến những biến đổi lớn lao trong khoa học cũng như trong đời sống xã hội. Những thành tựu của khoa học và công nghệ (thuyết tương đối của Anhtanh, thuyết vụ nổ lớn, di truyền học, cơ học lượng tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ Nanô,...) không chỉ đóng vai trò trọng yếu trong nền sản xuất xã hội, mà còn tác động trực tiếp đến con người, làm biến đổi mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Có thể nói, trong thời đại ngày nay, khoa học, về thực chất, đã và đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp như dự báo của C.Mác cách đây một thế kỷ rưỡi.

Theo dự báo của nhiều nhà khoa học hàng đầu thế giới, trong những thập niên tới, khoa học tiếp tục phát triển mạnh mẽ và sẽ có những phát minh kỳ diệu, những ứng dụng rộng rãi nhờ những biến đổi mang tính cách mạng trong 5 lĩnh vực lớn: thế giới ảo (Cyber), công nghệ gen (Genomique), công nghệ phỏng sinh học (Bionique), công nghệ Nanô (Nanotechnologie) và thế giới lượng tử (Quantique). Đặc biệt là, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin (hiện nay, công nghệ mới cho phép một con “chíp” gắn 200 triệu tế bào bán dẫn với công suất 1 tỷ phép tính/giây, đến năm 2010, có thể gắn 750 triệu tế bào bán dẫn /1 con “chíp” với công suất 10 tỷ phép tính/giây), những phương tiện mới, như ngân hàng điện tử, tiền điện tử, thương mại điện tử, dịch vụ điện tử... sẽ xuất hiện và ngày một trở nên phổ biến. Điều đó sẽ thúc đẩy năng suất lao động tăng lên vượt bậc(1). Như vậy, có thể nói, sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ càng chứng minh tính đúng đắn của phép biện chứng duy vật, càng làm sâu sắc hơn và thể hiện một cách sinh động hơn tính vật chất và tính biện chứng của thế giới; đồng thời, nó cũng đặt ra những cơ sở và điều kiện mới đòi hỏi triết học Mác phải khái quát, phải được bổ sung và phát triển hơn nữa, như Ph.Ăngghen đã nhận xét: mỗi khi có những phát minh lớn trong khoa học tự nhiên thì chủ nghĩa duy vật sẽ không tránh khỏi phải thay đổi hình thức của mình.

Từ nửa sau thế kỷ XX trở lại đây, chủ nghĩa tư bản hiện đại đã có bước phát triển mới – từ chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà

(1) Xem: Vũ Khoan. *Vài suy nghĩ về thế kỷ qua và về triển vọng thế kỷ mới*. Trong: *Nhìn lại thế kỷ XX và thử nhìn sang thế kỷ XXI* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học). Hà Nội, 1999, tr.72.

nước trong phạm vi quốc gia và khu vực sang chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước trên phạm vi toàn cầu (chủ nghĩa tư bản toàn cầu hoá). Chủ nghĩa tư bản hiện đại, do có sự điều chỉnh, cải cách nội bộ để thích nghi với hoàn cảnh mới, do tận dụng được tối đa những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và do biết sử dụng chủ nghĩa tư bản toàn cầu hoá như một công cụ điều tiết vĩ mô, vận hành nền kinh tế theo quy luật khách quan nên đã đạt được những thành tựu to lớn về phương diện kinh tế. Trong những thập kỷ tới, chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn có khả năng tự điều chỉnh và thích ứng với yêu cầu phát triển mới của lực lượng sản xuất và do vậy, nó còn tiếp tục đem lại những thành quả kinh tế to lớn cho nhân loại(2).

Mặc dù có bước phát triển mới và đạt được những thành tựu to lớn, song bản chất bóc lột và bất công của chủ nghĩa tư bản không những không thay đổi, mà còn ngày càng thể hiện một cách tinh vi và sâu sắc hơn. Chủ nghĩa tư bản toàn cầu càng phát triển thì tính phân cực các mặt đối lập, mâu thuẫn và những khuyết tật vốn có của nó càng thêm trầm trọng (lao động và bóc lột, giàu và nghèo, thất học, thất nghiệp, khủng hoảng môi trường, chiến tranh...). Trong khuôn khổ của chủ nghĩa tư bản, những vấn đề này không thể giải quyết được. Nói cách khác, chủ nghĩa tư bản hiện đại đã và đang chuẩn bị những điều kiện cần thiết để từng bước thay thế nó, phủ định nó bằng những phương thức thích hợp.

Như vậy, có thể nói, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại với những thành tựu to lớn và những mâu thuẫn, những khuyết tật không tránh khỏi của nó đã không những không thể làm lu mờ mà trái lại, còn làm phong phú hơn, sâu sắc hơn

những nguyên lý và quy luật của phép biện chứng duy vật. Đồng thời, nó còn cung cấp những tư liệu quý báu, đòi hỏi phải được thẩm định và khái quát về mặt triết học.

1.2. Chủ nghĩa duy vật lịch sử - một trong hai phát kiến vĩ đại của C.Mác là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận khoa học của hoạt động nhận thức và cải tạo xã hội hiện đại. Từ những thập niên cuối thế kỷ XX đến những năm đầu thế kỷ XXI, thế giới đã có những biến đổi to lớn và đáng "kinh ngạc": sức sống "dai dẳng" của chủ nghĩa tư bản hiện đại với những thành tựu to lớn của nó; sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu; sự ra đời của kinh tế tri thức đánh dấu bước chuyển từ nền văn minh công nghiệp sang nền văn minh trí tuệ; sự kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa ở một số nước và thành công vượt bậc của sự nghiệp cải cách, đổi mới ở Trung Quốc và Việt Nam; vai trò ngày càng tăng với tốc độ liên tục của khoa học và công nghệ; các cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực; chủ nghĩa khủng bố, xung đột sắc tộc, tôn giáo và chiến tranh khu vực... Tất cả những sự biến đổi đó không mâu thuẫn và "xung đột" với những nguyên lý và quy luật của chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của nhận thức và cải tạo xã hội.

Trong xã hội hiện đại, sản xuất vật chất vẫn là nền tảng của đời sống xã hội. Nhân tố quyết định trong lịch sử, xét đến cùng, vẫn là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống xã hội. Nguồn gốc và động lực phát triển của toàn bộ đời sống xã hội, xét đến cùng, vẫn là sự tác động biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tồn tại

(2) Xem: Nguyễn Duy Quý. *Nhìn lại thế kỷ XX và thử nhìn sang thế kỷ XXI*. Sđd., tr.11.

xã hội và ý thức xã hội. Ngoài ra, trong xã hội có giai cấp thì đấu tranh giai cấp vẫn là một trong những động lực phát triển của xã hội. Sự phát triển của xã hội từ hình thái kinh tế – xã hội này sang hình thái kinh tế – xã hội khác được thực hiện thông qua các cuộc cách mạng xã hội (với những hình thức và phương pháp cách mạng phong phú và thích hợp). Nói một cách ngắn gọn, quan điểm của triết học Mác về hình thái kinh tế – xã hội, về giai cấp và đấu tranh giai cấp, về cách mạng xã hội, về nhà nước, về con người,... vẫn là cơ sở khoa học cho việc xem xét và giải quyết những vấn đề căn bản của xã hội hiện đại(3).

2. Sự thống nhất hữu cơ giữa lý luận và thực tiễn trong triết học Mác

Triết học Mác không chỉ là sự kế thừa những giá trị của các hệ thống triết học trước đó, mà điều quan trọng là sự khái quát kinh nghiệm thực tiễn của loài người, nhất là thực tiễn cách mạng. Chính C.Mác đã đưa phạm trù thực tiễn vào triết học và coi đó là cơ sở, động lực, mục đích của nhận thức và là tiêu chuẩn khách quan của chân lý. Chính vì vậy, sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trở thành nguyên tắc nền tảng của triết học Mác. Sự thống nhất này được thể hiện cả trong thời gian lẫn không gian.

Trong thời gian, tức là theo chiều dọc của lịch sử, triết học Mác luôn thể hiện mình trong những giai đoạn lịch sử khác nhau của sự phát triển khoa học – công nghệ, thực tiễn sản xuất, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế qua các cuộc cách mạng xã hội... Trong các quá trình này, triết học Mác luôn giữ vai trò định hướng thế giới quan và phương pháp luận cho hoạt động của con người; đồng thời được thực tiễn lịch sử “phản biện”, kiểm nghiệm, chứng minh và làm phong phú thêm bằng chính “hơi thở” của thời đại. Chính vì vậy,

Ph.Ăngghen đã nhấn mạnh rằng, lý luận của các ông (của C.Mác và ông) không phải là giáo điều, mà là kim chỉ nam cho hành động.

Trong không gian, tức là theo chiều ngang của lịch sử, đó là tính sáng tạo và tính thích nghi của triết học Mác khi được vận dụng vào thực tiễn cách mạng ở những dân tộc và các quốc gia khác nhau. Về vấn đề này, V.I.Lênin đã chỉ rõ, chúng ta tuyệt đối không coi lý luận của Mác là một cái gì đó nhất thành bất biến và không thể xâm phạm mà trái lại, chúng ta tin rằng nó chỉ đặt cơ sở cho một khoa học, và những người xã hội chủ nghĩa, nếu không muốn lạc hậu với đời sống thực tế, cần đẩy môn khoa học này tiến lên phía trước trên mọi phương diện.

3. Sự thống nhất giữa tính mở, tính phát triển của hệ thống lý luận và tính ổn định của lập trường duy vật biện chứng và những phương pháp luận cơ bản

Toàn bộ các khái niệm, phạm trù, nguyên lý và quy luật của triết học Mác là hệ thống lý luận mở và phát triển, không tự khép kín, không ngưng đọng và bất biến. Tự khép kín, ngưng đọng, bất biến là siêu hình, tức phản biện chứng. Trong *Chống Duyrinh*, Ph.Ăngghen đã từng phê phán gay gắt ý đồ của Duyrinh muốn tạo ra một hệ thống chân lý tuyệt đối, cuối cùng.

Tính mở và phát triển của triết học Mác được thể hiện ở chỗ, *thứ nhất*, nó luôn hướng về thực tiễn – xã hội và lịch sử (phát triển sản xuất, cải tạo xã hội, phát triển khoa học – công nghệ,...), hướng về thời đại, về tương lai, chứ tuyệt nhiên không phải là thứ lý luận thư phòng và kinh viện. Sinh thời, C.Mác đã chỉ rõ rằng, mọi triết học chân chính đều là tinh hoa tinh thần của thời đại; chúng đều cần tiếp xúc và

(3) Xem: Lê Hữu Nghĩa. *Sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin hiện nay và vận mệnh của nó trong thế kỷ XXI*. Sđd., tr. 210.

tương tác với thế giới hiện thực của thời đại mình. Triết học Mác là một lý luận như vậy. Nó không lảng tránh mà luôn nhìn thẳng vào hiện thực, sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật để hướng dẫn, giải quyết những vấn đề cơ bản và bức thiết trong đời sống xã hội ở các dân tộc khác nhau; đồng thời, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, khái quát lý luận và dự báo tương lai. *Thứ hai*, triết học Mác bác bỏ mọi chủ nghĩa bè phái và luôn tỏ rõ thái độ đúng đắn với mọi triết học phi mácxít. Chẳng hạn, khi ra đời và phát triển, triết học Mác đã không phủ định sạch trơn di sản triết học trước đó, mà kế thừa một cách có phê phán những tinh hoa của nó để xây dựng hệ thống lý luận của mình. Hiện nay, đối với các trào lưu triết học phi mácxít hiện đại, cả ở phương Đông lẫn phương Tây, chúng ta cần đứng trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng để xem xét, tiếp thu một cách có phê phán những giá trị của chúng để mở rộng tầm nhìn, phát triển và hoàn thiện triết học Mác. *Thứ ba*, với tư cách phép biện chứng duy vật, triết học Mác có khả năng tự đổi mới và phát triển. Sinh thời, cả C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đều cho rằng, không có học thuyết nào đạt tới chân lý tuyệt đích, cuối cùng và triết học Mác cũng không phải là ngoại lệ. Lập trường, thế giới quan và phương pháp luận cơ bản của triết học Mác là kim chỉ nam cho hành động, mở đường và chỉ dẫn cho con người tiếp tục nhận thức chân lý chứ không đi tới chân lý tuyệt đích, cuối cùng.

Tính mở, tính phát triển của triết học Mác không mâu thuẫn mà thống nhất biện chứng với tính ổn định của lập trường duy vật biện chứng và những phương pháp luận cơ bản của nó. Đây cũng là một nguyên tắc của triết học Mác. Nó đấu

tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa học phiệt, chủ nghĩa cơ hội và mọi mưu toan hồng lợi dụng sự biến đổi của hoàn cảnh để phủ nhận triết học Mác.

Từ những phân tích ở trên, có thể rút ra những kết luận sau: *Thứ nhất*, thế giới đã, đang và tiếp tục có những biến đổi to lớn và phức tạp. Nhưng, triết học Mác với tư cách thế giới quan và phương pháp luận khoa học vẫn là triết học của thời đại ngày nay, vẫn là kim chỉ nam cho hoạt động nhận thức và cải tạo xã hội (của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của các lực lượng tiến bộ đang đấu tranh vì một thế giới hoà bình, dân chủ, tiến bộ và phát triển bền vững). *Thứ hai*, những quan điểm phủ nhận chủ nghĩa Mác nói chung, triết học Mác nói riêng (đã nêu ở trên) là sai lầm đáng tiếc. Bởi lẽ, chủ nghĩa Mác không phải là sản phẩm của riêng một nền văn minh nào, càng không phải là sản phẩm của nền văn minh cơ khí, mà là tinh hoa trí tuệ của toàn nhân loại, là “hơi thở” của thời đại (cho đến nay nhân loại vẫn chưa có học thuyết nào cao hơn và tốt hơn thay thế nó). Những sai lầm và thiếu sót ở các nước xã hội chủ nghĩa và sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu không phải là sản phẩm của triết học Mác, mà chính là sản phẩm của sự kết hợp “hỗ lớn” giữa các loại chủ nghĩa khác nhau (siêu hình, giáo điều, kinh nghiệm, cơ hội, chủ quan, duy ý chí, quan liêu...) và có phần đóng góp không nhỏ của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản toàn cầu hoá. Cũng là sai lầm khi cho rằng, chủ nghĩa Mác ra đời ở phương Tây nên chỉ ứng dụng được ở phương Tây, còn ở Việt Nam thì không ứng dụng được. Nói như vậy chẳng khác nào cho rằng, thuyết tiến hoá giống loài của

Đácuy-n chỉ có ý nghĩa riêng đối với các giống loài sinh vật ở phương Tây. Thứ ba, yêu cầu phát triển nội tại của bản thân triết học Mác (vốn mang trong mình bản chất khoa học và cách mạng) và đòi hỏi bức thiết của thực tiễn thời đại tất yếu dẫn đến việc phải đổi mới lý luận triết học mácxít. Việc đổi mới lý luận này không phải là xét lại, phủ định nó, mà là tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc hơn bản chất khoa học và cách mạng của nó trong điều kiện mới.

II. VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

Như đã nhận xét, thế giới đã, đang và sẽ còn có những biến đổi lớn lao và nhanh chóng, trong đó lĩnh vực xã hội luôn có diễn biến phức tạp. Quá trình đó đặt ra những vấn đề bức thiết thúc đẩy triết học phải vượt lên để giải đáp. Mặt khác, nó cũng tạo ra những tiền đề và điều kiện để triết học có thể thực hiện được vai trò của mình. Trong xã hội hiện đại, vai trò của triết học Mác được thể hiện tập trung ở những điểm chủ yếu sau:

1. Nhận thức cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại và những thành tựu của nó; tìm ra bản chất đích thực của cách mạng này, xem xét quy luật phát triển và dự báo tương lai của nó. Trên cơ sở đó, khái quát lý luận, bổ sung và phát triển hệ thống phạm trù, khái niệm, nguyên lý và quy luật của phép biện chứng duy vật.

2. Nhận thức quá trình toàn cầu hoá (về nguyên nhân, bản chất, quy luật, mâu thuẫn, xu hướng...) để trên cơ sở đó, đánh giá hiệu quả tác động của nó đối với đời sống con người và mọi lĩnh vực khác của đời sống xã hội, bổ sung những yếu tố cần thiết cho chủ nghĩa duy vật lịch sử.

3. Nhận thức chủ nghĩa tư bản hiện đại, nhất là chủ nghĩa tư bản toàn cầu hoá (về bản

chất, quy luật, khả năng điều chỉnh và thích ứng, mâu thuẫn, xu hướng vận động, khủng hoảng và quá trình phủ định biện chứng của nó để chuyển sang chủ nghĩa xã hội).

4. Nhận thức sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội hiện thực (thành tựu và khuyết tật, nguyên nhân khủng hoảng, con đường và giải pháp thoát khỏi khủng hoảng). Nhận thức phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, "ba dòng thác cách mạng" trên thế giới và dự báo về các phong trào cách mạng này. Đồng thời, nhận thức sâu sắc quá trình cải cách, đổi mới chủ nghĩa xã hội ở một số nước và đưa ra dự báo về tương lai của nó.

5. Phân tích một loạt vấn đề triết học, như:

- Những vấn đề triết học trước kia là đúng nhưng nay, do thực tiễn biến đổi, cần phải bổ sung, phát triển.

- Những vấn đề triết học mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin chưa giải quyết hoặc chưa có điều kiện chín muồi để giải quyết.

- Những vấn đề cấp bách do thời đại ngày nay đặt ra.

6. Phân tích các trào lưu triết học phương Tây hiện đại, những vấn đề lý luận và thực tiễn của cuộc sống hiện nay; tiến hành cuộc đấu tranh chống mọi quan điểm thù địch, bảo vệ bản chất khoa học và cách mạng của triết học Mác, góp phần thúc đẩy khoa học và thực tiễn phát triển.

III. ĐỔI MỚI TRIẾT HỌC MÁC

Đổi mới triết học Mác là yêu cầu khách quan của phép biện chứng duy vật và đòi hỏi bức thiết của thời đại. Đó không phải là xét lại, phủ nhận triết học Mác, mà là quá trình bổ sung, phát triển, làm sâu sắc hơn, cao hơn và sống động hơn bản chất khoa học và cách mạng của nó.

Đổi mới triết học Mác phải đứng trên lập trường duy vật biện chứng và sử dụng phương pháp biện chứng duy vật để xác định cần khẳng định cái gì, bổ sung cái gì và phát triển cái gì trong triết học Mác; đồng thời, tránh xu hướng giáo điều, cơ hội nhằm lợi dụng đổi mới để đi đến bác bỏ triết học Mác. Trên tinh thần đó, phương hướng đổi mới triết học Mác được thể hiện ở những điểm chủ yếu sau:

1. Nhận thức sâu sắc, phát triển và hoàn thiện hệ thống các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật của phép biện chứng duy vật. Trong đó, cần chú trọng quy luật mâu thuẫn, nhất là việc phân loại mâu thuẫn trong đời sống xã hội. Hiện nay, trong các tài liệu triết học còn tồn tại nhiều cách lý giải rất khác nhau về mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng. Cần chuẩn xác hoá định nghĩa về các cặp phạm trù, nhất là cặp phạm trù khả năng và hiện thực. Hiện nay, trong các giáo trình triết học, việc định nghĩa các phạm trù này cũng khác nhau, thậm chí còn mơ hồ, thiếu chính xác. Không thể đồng ý với ý kiến cho rằng, khả năng là cái chưa có, nhưng nó vẫn tồn tại và sẽ trở thành hiện thực(4). Nếu như vậy thì làm sao cái “chưa có” lại tồn tại được và nó tồn tại như thế nào? Làm thế nào để cái “chưa có” trở thành cái “có” được? Cách lập luận như trên sẽ gây ra trạng thái mơ hồ trong nhận thức và rất dễ đi đến chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo.

2. Nhận thức lại, bổ sung và phát triển các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đồng thời, vận dụng chúng vào việc phân tích chủ nghĩa tư bản hiện đại và chủ nghĩa xã hội. Trước hết, cần phải chuẩn xác hoá và làm sâu sắc một loạt vấn đề, như hình thái

kinh tế – xã hội (chú trọng quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất), đấu tranh giai cấp (nhất là đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân trong điều kiện hiện nay), cách mạng xã hội, vấn đề nhà nước (nhất là phạm trù nhà nước xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hiện nay). Cần bổ sung vào chủ nghĩa duy vật lịch sử một số phạm trù quan trọng, như “lợi ích” với tư cách vừa là nguồn gốc, vừa là động lực của hoạt động người, “khoa học và công nghệ”, “dân chủ hoá”, “văn hoá”,... với tư cách những động lực của sự phát triển xã hội và phạm trù “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”. Đồng thời, cần nhận thức sâu hơn về bản chất con người và xem xét một cách toàn diện (các khía cạnh tâm – sinh lý, ý thức, tư tưởng, kinh tế, chính trị, văn hoá, đạo đức...) vấn đề con người trong xã hội hiện đại.

3. Nhận thức lại chủ nghĩa xã hội về phương diện lý luận và về hiện thực để tổng kết, rút ra những bài học có ý nghĩa lý luận – thực tiễn phục vụ cho sự nghiệp cải cách, đổi mới chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là để vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và dự báo mô hình chủ nghĩa xã hội trong tương lai.

Như vậy, có thể nói, đổi mới triết học Mác, trước hết cần phải chuẩn xác hoá các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật của nó để trên cơ sở đó, vận dụng và phát triển một cách sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Điều đó có nghĩa là làm cho bản chất khoa học và cách mạng của triết học Mác phát triển lên một trình độ cao hơn, sâu sắc hơn và sống động hơn. □

(4) Xem: *Giáo trình triết học Mác - Lênin*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.287.